TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2024/QĐST- HNGĐ	*HL, ngày 15 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Nguyễn Châu Gi,** sinh năm: 1985.

+ Anh **Trần Văn Gi1,** sinh năm: 1985.

Cùng nơi thường trú: tổ 39, khu 4, phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Châu Gi và anh Trần Văn Gi1 là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 20/02/2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị Châu Gi và anh Văn Gi1 đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng dẫn đến ly thân từ cuối năm 2022 đến nay.

Nay chị Châu Gi và anh Văn Gi1 xác định không còn tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ, không thể tiếp tục kéo dài đời sống chung. Vì vậy, việc chị Châu Gi và anh Văn Gi1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Châu Gi và anh Trần Văn Gi1 có 02 con chung là Trần Thùy Ch, sinh ngày 01/6/2008 và Trần Thùy D, sinh ngày 04/01/2012. Chị Châu Gi và anh Văn Gi1 thỏa thuận, thống nhất: anh Văn Gi1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Châu Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng/tháng; thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 3/2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

[4] Về lệ phí: chị Nguyễn Châu Gi và anh Trần Văn Gi1 thỏa thuận, chị Châu Gi là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên

bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 07 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Châu Gi và anh Trần Văn Gi1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Nguyễn Châu Gi và anh Trần Văn Gi1 có 02 con chung là Trần Thùy Ch, sinh ngày 01/6/2008 và Trần Thùy D, sinh ngày 04/01/2012. Anh Văn Gi1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Châu Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng/tháng; thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 3/2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Châu Gi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Châu Gi tự nguyện chịu toàn bộ 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Châu Gi đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000444 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL. Chị Châu Gi đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp. HL;
- THADS Tp. HL;
- UBND phường HK, tp HL, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích